

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 14 - 9 -2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Hải;

2. Ông Lương Văn Sanh.

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Bá Đạt - Thư ký Tòa án huyện Mù Cang Chải.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên
tòa:** Ông Lý A Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Cứ A C; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1988 tại **huyện M, tỉnh Yên Bái**; Nơi cư trú: **Bản C, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Cứ A S**, sinh năm 1964 và bà **Vừ Thị S1**, sinh năm 1965; Có vợ là: **Mùa Thị D**, sinh năm 1990 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Lương Thị Ngọc P** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Y**; Có mặt.

- Bị hại: Hờ **A C1**, sinh năm 2005; trú tại: **bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái**; Vắng mặt

- Đại diện bị hại: ông **Hồ Súa L**, sinh năm 1966; trú tại: **bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái**; Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Vàng A C2**, sinh năm 1999; trú tại: **bản D, xã D, huyện M, tỉnh Yên Bái**; Vắng mặt.

+ **Công ty TNHH D2**; địa chỉ: **Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu** (Người đại diện là ông **Đàm Vũ H**). Vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: ông **Thào A D1**, trú tại: **tổ E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h30' ngày 15/01/2023, Cứ **A C** - Sinh năm 1988, trú tại bản Che Bó, **xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu** (Là lái xe cho **Công ty trách nhiệm hữu hạn D2**) sau khi thu vớ bình ga tại **cửa hàng G tại tổ B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái**, tại Km 303+200 **Quốc lộ C**. Trên xe có **Lìm Văn T**, sinh năm 1965, trú tại bản Pom Pó, **xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu** cùng đi, Cứ **A C** điều khiển xe ô tô tải biển số 25C-012.10 tiến lên phía trước để **T** đóng cửa thùng phía sau. Tuy nhiên, **T** không đóng được cửa nên Cứ **A C** tiếp tục điều khiển xe ô tô tải tiến lên phía trước rồi dừng xe chéo so với mặt đường Quốc lộ 32, đầu xe bên lái nhô sang phần đường bên trái theo chiều **huyện T - Lai Châu đi thị xã N - Yên Bái** khoảng 20cm để xuống đóng cửa thùng xe ô tô cùng **T**. Lúc này, xe ô tô vẫn đang nổ máy, đèn cảnh báo, xi nhan và đèn chiếu sáng vẫn đang bật. Khi đang đóng cửa phía sau xe ô tô tải cùng **T** thì Hồ **A C1** điều khiển xe mô tô BKS 21G1-159.36 di chuyển theo hướng **huyện T - Lai Châu đi thị xã N - Yên Bái** đâm va vào khu vực mặt ngoài cánh cửa xe, giá đỡ chân lên xuống bên lái xe ô tô tải do Cứ **A C** điều khiển đang dừng tại đường. Hậu quả làm Hồ **A C1** bị thương nặng và hư hỏng 01 xe ô tô BKS 25C - 012.10 và 01 xe mô tô BKS 21G1-159.36.

Tại Bản kết luận giám định cơ học số 98/KTHS-KLGĐ, ngày 12/2/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Y** kết luận: xe ô tô tải biển số 25C-012.10 và xe mô tô biển số

21G1-159.36 có va chạm với nhau. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển số 25C-012.10 và xe mô tô biển số 21G1-159.36 thuộc đường bên trái theo hướng xã K, huyện M đi xã P, huyện M (tức hướng huyện T, tỉnh Lai Châu đi thị xã N, tỉnh Yên Bái).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/TgT ngày 24/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hờ A C1 do thương tích gây ra là: 96% (chín mươi sáu phần trăm).

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL - HĐĐG ngày 11/7/2023 của Hội đồng ĐGTS trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: Giá trị thiệt hại của ô tô tải nhãn hiệu HINO mang BKS 25C-012.10 là 9.050.000đ. Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER mang BKS 21G1-159.36 là 2.896.000đ.

Kết quả định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Hờ A C3 thu ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra là: 106.8miligam/100mililit máu.

Cáo trạng số 19/ CT - VKS - MCC ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Cự A C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố đối với Cự A và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ một năm đến một năm sáu tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện bị hại vắng mặt nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại là ông Hờ S2 Lãi số tiền 120.000.000đ, Nên gia đình không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng, bị cáo bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; đại diện gia đình bị hại

có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm Cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng; miễn án phí hình sự cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa, không bổ sung thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cú A C4 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình, L1 khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và kết quả điều tra, biên bản hiện trường, kết luận giám định, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng thủ tục tố tụng đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22h30' ngày 15/01/2023, tại K+200 Quốc lộ C (thuộc địa phận tổ B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái). Cú A C4 điều khiển xe ô tô BKS 25C-012.10 dừng xe chéo so với lòng đường Quốc lộ 32, chiếm hết phần đường bên phải và một phần đường bên trái theo hướng huyện T - Lai Châu đi thị xã N - Yên Bái. Dẫn đến Hờ A C3 điều khiển xe mô tô BKS 21G1-159.36 đi cùng chiều với ô tô tải BKS 25C-012.10 đâm vào phần bậc lên xuống, phía ngoài cánh cửa bên lái của xe ô tô tải BKS 25C-012.10. Hậu quả làm cho Hờ A C3 bị thương tích với tỉ lệ là 96% (chín

mười sáu phần trăm), thiệt hại về tài sản là 11.946.600đ. (Vi phạm vào điểm b,e khoản 3 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ):

Khoản 3 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ quy định:

“ 3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

b) Cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình;

e) Khi dừng xe, không được tắt máy và không được rời khỏi vị trí lái ”

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, mặc dù không mong muốn tai nạn giao thông xảy ra, nhưng do dừng xe, đỗ xe không đúng quy định đã làm anh **H1 A C3** bị thương tích với tỉ lệ là 96% (chín mươi sáu phần trăm), thiệt hại về tài sản là 11.946.600đ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Cú **A C4** phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

[3] Chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ là yêu cầu quan trọng nhất của người tham gia giao thông. Đảng và Nhà Nước ta đã có nhiều chính sách, giải pháp, nhằm nâng cao ý thức của người tham gia giao thông, Nhưng vẫn có người khi tham gia giao thông đường bộ không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật giao thông đường bộ; Hành vi phạm tội của bị cáo **Cú A C4** đã vi phạm luật giao thông đường bộ, trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác mặc dù không mong muốn hậu quả xảy ra, do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cú **A C4** phạm tội với lỗi vô ý vì cẩu thả; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình anh **Hồ A C3** số tiền: 120.000.000đ và người đại diện cho bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; người bị hại là anh **Hồ A** cũng có một phần lỗi, đã điều khiển xe máy lưu thông khi trong cơ thể có nồng độ cồn (106.8miligam/100mililit máu), chưa có giấy phép lái xe, điều khiển xe nhưng

không chú ý quan sát, hành vi của người bị hại đã vi phạm quy định Luật GTĐB và văn bản hướng dẫn thi hành. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự được hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét nhân thân bị cáo, là người chưa có tiền án tiền sự nên đánh giá là người có nhân thân tốt.

[4] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo. Theo khoản 5 điều 260 bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là: cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. hội đồng xét xử thấy rằng với nhân thân của bị cáo, việc áp dụng hình phạt bổ sung là không cần thiết, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 120.000.000đ. Tại phiên tòa đại diện bị hại vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HINO BKS 25C-012.10; 01 giấy chứng nhận kiểm định số N_Q: EA 0107859; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 0001178115. Quá trình điều tra xác định là đồ vật tài sản của Công ty TNHH D2 giao cho C_ứ A C4. Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH D2 theo quy định là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; Loại xe EXCITER, màu sơn: Xanh, đỏ, BKS: 21G1-159.36; Số máy: G3D4E1077325; của Vàng A C2 sau khi xảy ra tai nạn, Vàng A C2 không có đề nghị gì, cần trả lại cho Vàng A C2.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 250164012647 của **Cứ A**, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) một phong bì thư niêm phong một mặt có ghi “Dấu vết màu nâu đỏ nghi máu thu tại vị trí số (3) trên hiện trường”, tại mép giáp lai có chữ ký, họ tên của **Phạm Anh T1**, **Đặng Tiến Đ**, **Đỗ Công C5**, **Nông Quốc H2**, **Giàng A S3** và các hình dấu tròn đỏ của **UBND thị trấn M**, **huyện M**, **tỉnh Yên Bái**;

- 01 (một) túi nilon màu xanh dương bên trong chứa các mảnh vỡ linh kiện, bộ phận máy thu gom trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

Tại phiên tòa đại diện bị hại không đề nghị nhận lại, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[8] Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Cứ A C4** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo **Cứ A C4** **01 (Một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh **Vàng A C2**: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; Loại xe EXCITER, màu sơn: Xanh, đỏ, BKS: 21G1-159.36; Số máy: G3D4E1077325.

- Trả lại bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 250164012647.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) một phong bì thư niêm phong một mặt có ghi “Dấu vết màu nâu đỏ nghi máu thu tại vị trí số (3) trên hiện trường”, tại mép giáp lai có chữ ký, họ tên của **Phạm Anh T1**, **Đặng Tiến Đ**, **Đỗ Công C5**, **Nông Quốc H2**, **Giàng A S3** và các hình dấu tròn đỏ của **UBND thị trấn M**, **huyện M**, **tỉnh Yên Bái**;

+ 01 (một) túi nilon màu xanh dương bên trong chứa các mảnh vỡ linh kiện, bộ phận máy thu gom trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Bị cáo, Bị hại, Đại diện bị Hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- Lưu: TA, HS (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng